

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	18,400 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	23.7%	13.7%

DT thuần	2024	YoY
5,531		▼ 53.0
tỷ VNĐ		▼ 0.9%

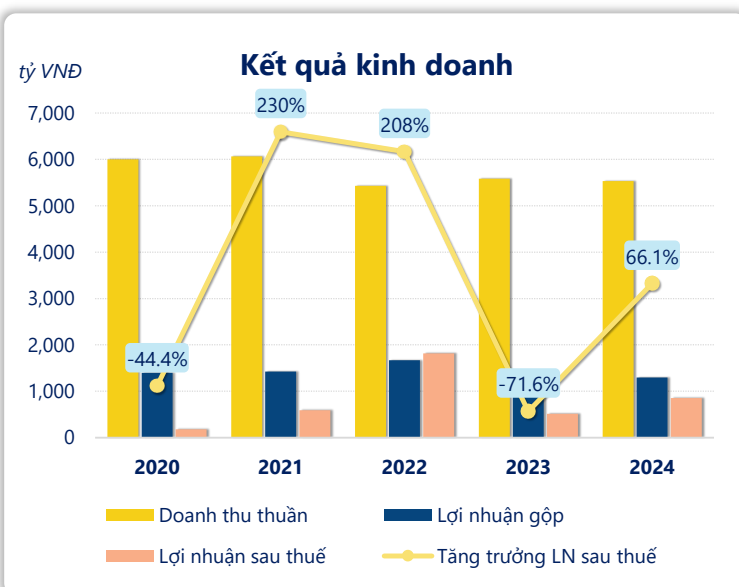
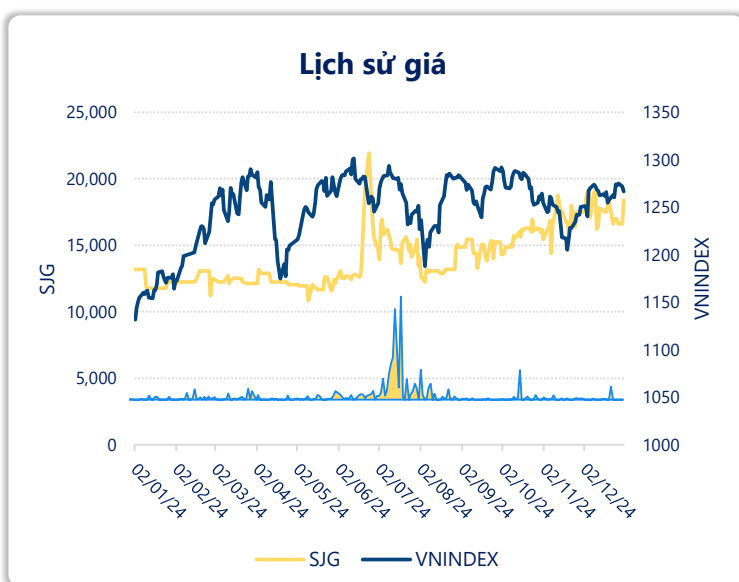
LN gộp	2024	YoY
1,296		▲ 121
tỷ VNĐ		▲ 10.3%

LN thuần	2024	YoY
1,007		▲ 295
tỷ VNĐ		▲ 41.5%

LN sau thuế	2024	YoY
856		▲ 341
tỷ VNĐ		▲ 66.1%

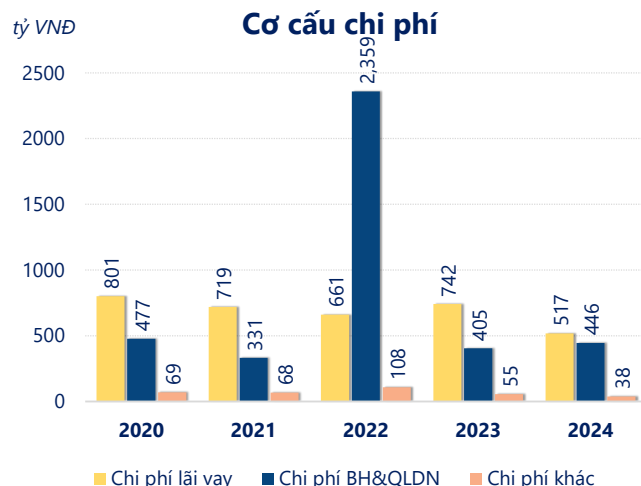
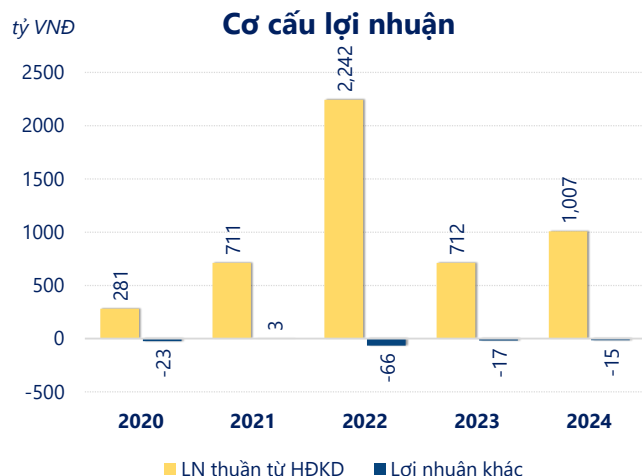
ROE	2024	+/- YoY
6.8%		▲ 2.0%

ROA	2024	+/- YoY
2.7%		▲ 0.9%



Năm **2024**, **SJG** ghi nhận doanh thu thuần **5,531** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **855.7** tỷ đồng, lần lượt **giảm 0.93%** và **tăng 66.1%** so với năm trước.

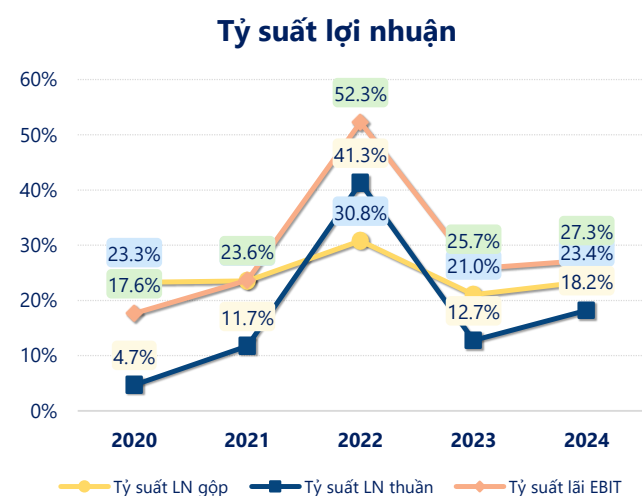
Lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng có thể thấy là kết quả của việc tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính hiệu quả. Tuy nhiên cần cải thiện hiệu quả hoạt động để tạo sự tăng trưởng ổn định.



Năm **2024**, **SJG** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **1,007** tỷ đồng, **tăng lên 295.5** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (990.6 tỷ đồng) là 16.56 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **517.3** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **446.4** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **38.27** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

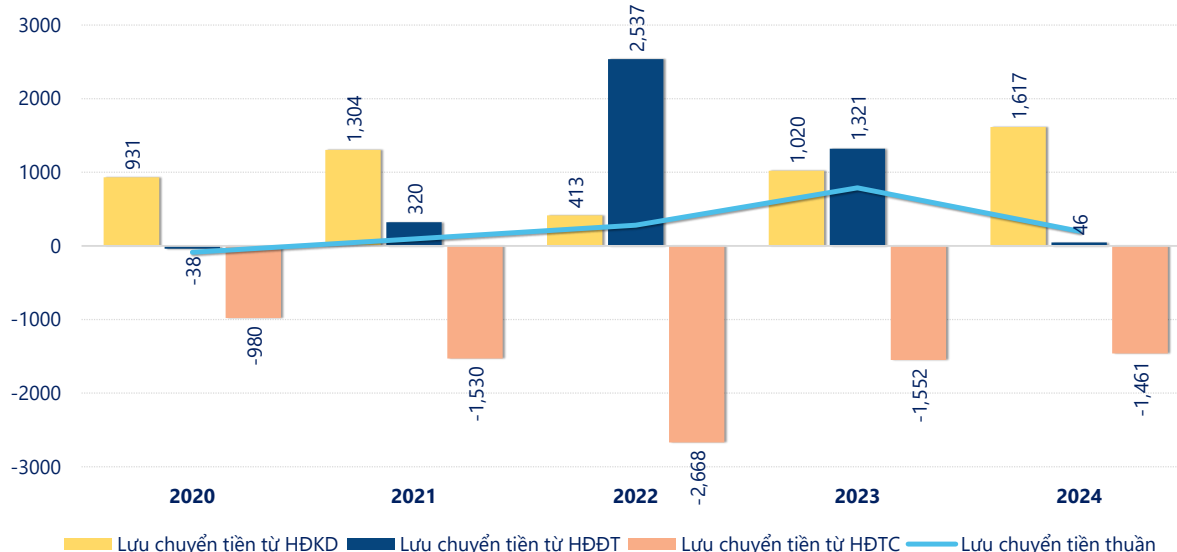
ROE của SJG năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **6.76%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	6,000	6,064	5,428	5,584	5,531
Giá vốn hàng bán	4,602	4,635	3,756	4,408	4,235
Lợi nhuận gộp	1,398	1,429	1,672	1,175	1,296
Doanh thu HĐTC	217	227	3,557	572	468
Chi phí TC	867	756	905	894	709
Chi phí lãi vay	801	719	661	742	517
LN trong công ty LKLD	9.80	142	277	263	398
Chi phí bán hàng	4.97	1.59	0.09	0.10	0.11
Chi phí QLDN	472	330	2,359	405	446
LN thuần từ HĐKD	281	711	2,242	712	1,007
Lợi nhuận khác	-22.7	2.92	-66.1	-17.2	-15.5
LN trước thuế	258	714	2,176	694	992
Lợi nhuận sau thuế	179	589	1,817	515	856
LNST của CĐ cty mẹ	7.52	362	1,521	432	614

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SJG bằng **202.1** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (789.0 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **1,617** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **45.89** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-1,461** tỷ đồng.